

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 4/2023/0313789985/VINOTEKA/CBSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Vinoteka

Địa chỉ: 153/25 Nguyễn Văn Hường, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, TPHCM

Điện thoại: +84 (28) 3636 9856 Fax: N/A

E-mail: s.a@vinoteka.vn

Mã số doanh nghiệp: 0313789985

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: rượu vang nho **MASSERIA LI VELI Verdeca Salento IGT "Askos"**
2. Thành phần: 100% nho lên men tự nhiên
3. Dung tích: 750ml.
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có thời hạn.
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong chai thủy tinh có nút bần, đóng gói theo đúng quy định an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): MASSERIA LI VELI địa chỉ: S.P. Cellino-Campi Km 1, 72020 Cellino San Marco (BR),. Xuất xứ: Ý.



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

RƯỢU VANG NHO MASSERIA LI VELI VERDECA SALENTO IGT "ASKOS"

Tên sản phẩm	: RƯỢU VANG NHO MASSERIA LI VELI VERDECA SALENTO IGT "ASKOS"
Thể tích thực	: 750 ml
Hàm lượng ethanol	: 13% Vol
Hạn sử dụng	: Không quy định hạn sử dụng
Thành phần	: 100% nho lên men
Hướng dẫn sử dụng	: Uống trực tiếp
Bảo quản	: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát
Nhiệt độ bảo quản	: +5~20°C
Xuất xứ	: Ý (Italy)
Nhà sản xuất	: MASSERIA LI VELI địa chỉ: S.P. Cellino-Campi Km 1, 72020 Cellino San Marco (BR), Italy
Nhà nhập khẩu	: Công ty TNHH Vinoteka; Địa chỉ: 153/25 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, TPHCM

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đã công bố.

Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Giám đốc



Sitari Alexandru





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ① No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ② C5 lot, KI road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ③ 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00333ATP3/32

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/02/2023
Trang 01/01

1. Tên mẫu : RƯỢU VANG NHO MASSERIA LI VELI VERDECA SALENTO IGT "ASKOS"
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên chai.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 14/01/2023
5. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2023 - 01/02/2023
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH VINOTEKA
153/25 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì, mg/L	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.2. Hàm lượng methanol, mg/L	AOAC 2019 (972.11)	-		42,8
7.3. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), mg/L	AOAC 2019 (990.28)		-	49,7
7.4. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/L}$	QTTN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thành Công



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k=2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k=2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.